

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày 21 - 4 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Vĩnh

2. Ông Thượng Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/HSST ngày 23/3/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 07/4/2023 đối với bị cáo:

Lê Thành L, sinh năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 075093018618 cấp ngày 14 tháng 6 năm 2022 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Trình độ học vấn: 00/12. Nghề nghiệp: không; HKTT: Ấp H, TT. D, huyện D, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, ấp S, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; con ông Lê Thành L, sinh năm: 1965 và bà Phạm Thị A, sinh năm: 1970; Bị cáo có vợ là Điều Thị T, sinh năm: 2003 (Sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn) và 02 con nhỏ là Điều Thị Cẩm L, sinh năm 2019 và Điều Thị Cẩm Th, sinh năm 2020;

- Tiền án, tiền sự: Không

- Về nhân thân: Ngày 13/10/2009 Chủ tịch UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh Đồng Nai ra quyết định giáo dục tại xã thời hạn 6 tháng theo Nghị định 163/CP của Chính Phủ.

Ngày 29/02/2012, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 20/2012/HSST. Đến ngày 31/8/2015

đã chấp hành xong án phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm. Hiện nay đã được xóa án tích.

Ngày 24/10/2022 có hành trộm cắp tài sản của người khác, đến ngày 02/12/2022 bị khởi tố và bắt tạm giam từ ngày 04/01/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Đặng Thị D, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp S, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lý Thế V, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố PH, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt).

NỘI D V U ÁN:

Tóm tắt nội D vụ án như sau: Khoảng 18 giờ ngày 24/10/2022 Lê Thành L đi bộ qua nhà bà Đặng Thị D, thuộc tổ 2, ấp S, xã M, huyện H thì nhìn thấy bà D đang dắt bò ở bên hông nhà, cách nhà khoảng 100m và nhìn thấy cửa sau nhà đang mở, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định vào nhà bà D lấy trộm tài sản. L đi vào nhà bằng cửa sau, đi xuống phòng bếp, phát hiện một túi vải màu xanh nằm dưới nền sát vách tường phòng bếp, L cầm túi vải đi lên phòng khách có đèn sáng mở túi vải ra nhìn thấy bên trong có một điện thoại di động Samsung Galaxy A13, màu đen, ốp lưng màu hồng. L lấy điện thoại bỏ vào túi quần của mình và cầm túi vải để lại chỗ cũ rồi L đi về nhà. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của bà D, L mang điện thoại đến tiệm điện thoại di động “Vina V” của ông Lý Thế V, tại tổ 3, KP. PH, P. P, TX. B, Bình Phước cầm cố được số tiền 1.700.000đ. Sau đó L đi mua đồ tiêu xài cá nhân hết 430.000 đồng, còn lại số tiền 1.270.000đ. Sau khi phát hiện mất tài sản bà D xem lại camera nhà thấy một người thanh niên có đặc điểm giống L nên đã trình báo Công an xã M.

Tại Cơ quan Công an, Lê Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại số tiền 1.270.000đ.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 58/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị còn lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, D lượng 128gb tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về việc thu giữ vật chứng của vụ án:

- 01 (một) áo thun ngắn tay loại áo thể thao màu đen có hai sọc ngang màu đỏ và xanh, 01 (một) quần sọt jean màu đen trắng và 01 (một) dây thắt lưng bằng da có chiều dài 124cm, rộng 3,6cm, màu nâu, có mặt bằng kim loại màu vàng, là tài sản của Lê Thành L.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, dung lượng 128gb là tài sản của bà Đặng Thị D. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả

lại cho bà D theo quy định.

- Số tiền 1.700.000 thu giữ của Lê Thành L, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lý Thế V theo quy định.

- Về vấn đề dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị hại Đặng Thị D đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ông Lý Thế V đã nhận lại số tiền 1.700.000đ mà Lê Thành L đã cầm cố điện thoại nên ông V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Lê Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không tranh luận.

- Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo, ngoài ra không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự vụ án:

- 01 (một) áo thun ngắn tay loại áo thể thao màu đen có hai sọc ngang màu đỏ và xanh, 01 (một) quần sọt jean màu đen trắng và 01 (một) dây thắt lưng bằng da có chiều dài 124cm, rộng 3,6cm, màu nâu, có mặt bằng kim loại màu vàng, là tài sản của Lê Thành L. Hiện không còn giá trị sử dụng đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Những vật chứng khác của vụ án đã được cơ quan điều tra- Công an huyện H xử lý đúng quy định nên không đề cập.

- Về vấn đề dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị hại Đặng Thị D đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ông Lý Thế V đã nhận lại số tiền 1.700.000đ mà Lê Thành L đã cầm cố điện thoại nên ông V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Bị cáo, bị hại và những người tham gia

tổ tụng khác không ý kiến, khiếu nại gì nên hợp pháp. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung vụ án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lý Thế V đã nhận lại số tiền cầm cố tài sản là 1.700.000 đồng nên không yêu cầu gì nên việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội D vụ án nên Hội đồng xét xử vụ án mà vắng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

[2]. Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào ngày 24/10/2022, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Thành L đã nảy sinh ý định lén lút, bí mật đột nhập vào nhà bà Đặng Thị D chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, trị giá 2.600.000đ. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, Lê Thành L đã cầm cố cho anh Lý Thế V, được số tiền 1.700.000đ và tiêu xài cá nhân hết 430.000 đồng, còn lại số tiền 1.270.000đ L giao nộp lại cho Cơ quan Công an có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Thành L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ lén lút chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động của bị hại là hành vi phạm pháp luật cấm nhưng chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi mình gây ra.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 13/10/2009, bị cáo bị Chủ tịch UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh Đồng Nai ra quyết định giáo dục tại xã, phường, thời hạn 6 tháng theo Nghị định 163/CP của Chính Phủ; Ngày 29/02/2012, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 20/2012/HSST. Đến ngày 31/8/2015 đã chấp hành xong án phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm. Hiện nay đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy những lần vi phạm pháp luật và đã bị xử lý trước đó để làm bài học cho bản thân để tự rèn luyện bản thân thành người có ích cho xã hội mà bị cáo tiếp tục phạm tội, thể

hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo và khó cải tạo, giáo dục nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền còn lại sau khi tiêu xài một phần cho Cơ quan điều tra; phạm tội gây thiệt hại không lớn; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ và vợ đang mang thai, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tại phiên tòa, bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 15 tháng đến 18 tháng là nghiêm khắc, cần xem xét mức hình phạt thấp hơn cho bị cáo là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay loại áo thể thao màu đen có hai sọc ngang màu đỏ và xanh, 01 (một) quần sọt jean màu đen trắng và 01 (một) dây thắt lưng bằng da có chiều dài 124cm, rộng 3,6cm, màu nâu, có mặt bằng kim loại màu vàng, là tài sản của Lê Thành L.

Các vật chứng khác đã được cơ quan điều tra Công an huyện H xử lý đúng theo quy định nên không xem xét.

[6]. Về vấn đề dân sự: Quá trình điều tra bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo có căn cứ pháp luật; phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Tuy nhiên, quan điểm về vấn đề hình phạt là nghiêm khắc cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để phù hợp hơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thành L mức án 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tính tù từ ngày bắt tạm giam ngày 04/01/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay loại áo thể thao màu đen có hai sọc ngang màu đỏ và xanh, 01 (một) quần sọt jean màu đen trắng và 01 (một) dây thắt lưng bằng da có chiều dài 124cm, rộng 3,6cm, màu nâu, có mặt bằng kim loại màu vàng, là tài sản của Lê Thành L do không còn giá trị.

Các vật chứng khác vụ án trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng quy định; bị cáo, bị hại và những người liên quan khác không ý kiến, khiếu nại nên hợp pháp nên không tiếp tục xử lý.

(Các vật chứng được thể hiện như mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 0005888 ngày 30/3/2023 giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).

4. Về vấn đề dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Lê Thành L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu: TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Học

